PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 121/2014/TTLT-BTC-BKHCN	*Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2014*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư liên tịch Hướng dẫn xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Thông tư này hướng dẫn việc xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ công lập để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

b) Thông tư này không áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại Khoản 2 Điều 25 của Luật khoa học và công nghệ.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập (sau đây gọi tắt là tổ chức khoa học và công nghệ), không bao gồm tổ chức khoa học và công nghệ đã chuyển thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Đối với tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước; tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ công lập thành lập sau ngày Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Nghị định số 96/2010/NĐ-CP) có hiệu lực thi hành được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo phương thức khoán quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 96/2010/NĐ-CP của Chính phủ không phải lập dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên trong dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

Điều 2. Yêu cầu đối với nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí

Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ được ngân sách nhà nước cấp kinh phí phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

1. Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức quy định tại quyết định thành lập, điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;

2. Được cơ quan có thẩm quyền quyết định đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định và không trùng lặp với nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều 1 Thông tư này.

3. Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ phù hợp với khả năng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước.

4. Khi kết thúc nhiệm vụ có nghiệm thu, đánh giá kết quả phải đạt yêu cầu của cơ quan giao nhiệm vụ.

Điều 3. Lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ

Việc lập dự toán kinh phí ngân sách chi nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước (Nghị định số 60/2003/NĐ-CP), các Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP và các quy định hiện hành. Thông tư này hướng dẫn thêm một số nội dung như sau:

1. Căn cứ lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ:

a) Danh mục và nội dung nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng do tổ chức khoa học và công nghệ xây dựng, được cơ quan chủ quản phê duyệt đặt hàng, giao nhiệm vụ;

b) Số lượng người tham gia thực hiện trong mỗi nhiệm vụ; thời gian tham gia thực hiện nhiệm vụ, hệ số lương và các khoản phụ cấp theo lương của những người tham gia thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức khoa học và công nghệ căn cứ vào nội dung nhiệm vụ để xác định số người tham gia, vị trí, chức danh trong nhiệm vụ, thời gian thực hiện nhiệm vụ của từng người và kê khai cụ thể trong thuyết minh của nhiệm vụ.

Tổng số người tham gia các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ không vượt quá số lượng người làm việc theo vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Các định mức kinh tế, kỹ thuật do bộ, ngành quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành và các quy định hiện hành. Trường hợp nội dung chi nào chưa có định mức thì cần thuyết minh chi tiết căn cứ lập dự toán;

d) Các quy định về phí, lệ phí và thu sự nghiệp khác của các tổ chức khoa học và công nghệ.

2. Yêu cầu lập dự toán:

Hàng năm, căn cứ vào quy trình và thời hạn lập dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan; căn cứ hướng dẫn tại Thông tư này và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, các tổ chức khoa học và công nghệ có trách nhiệm:

a) Xây dựng dự toán thu của đơn vị: xây dựng dự toán thu của từng nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng: thu phí, lệ phí, thu hoạt động sự nghiệp và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp đơn vị có hoạt động dịch vụ thì phải tự bù đắp chi phí theo quy định, chênh lệch giữa dự toán thu dịch vụ lớn hơn dự toán chi dịch vụ (nếu có) sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, được bổ sung vào dự toán thu để bổ sung nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của đơn vị theo quy định;

b) Xây dựng dự toán chi: Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn về nội dung, định mức chi quy định tại Điều 4 của Thông tư này, tổ chức khoa học và công nghệ có trách nhiệm lập dự toán nhu cầu chi của từng nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng gắn với các nội dung và sản phẩm (hoặc kết quả) cụ thể, có thuyết minh rõ cơ sở xây dựng dự toán chi tiết theo từng nội dung công việc;

c) Xác định chênh lệch giữa dự toán thu và dự toán chi, kinh phí đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ;

d) Tổng hợp dự toán thu, chi, số đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng vào dự toán tổng thể các hoạt động trong năm của tổ chức khoa học và công nghệ, gửi cơ quan chủ quản để tổng hợp chung.

3. Cơ quan chủ quản căn cứ vào tình hình và khả năng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước để xem xét, xác định nhiệm vụ và kinh phí cụ thể của từng tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc để tổng hợp vào dự toán tổng thể các hoạt động của cơ quan mình, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 4. Nội dung chi và định mức chi

1. Chi tiền lương theo thang bảng lương Nhà nước quy định, tiền công, các khoản đóng góp theo lương đối với người lao động (bao gồm cả lao động trực tiếp và gián tiếp) thực hiện nhiệm vụ theo từng vị trí chức danh để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó:

a) Tiền lương và các khoản phụ cấp thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tiền lương;

b) Tiền công thực hiện theo hợp đồng lao động giữa thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ (hoặc người được ủy quyền) với người lao động tham gia thực hiện nhiệm vụ. Tùy vào nhu cầu, tính chất công việc, thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ quyết định số lượng lao động cần hợp đồng và mức thanh toán tiền lao động hợp đồng theo chi phí thực tế trong phạm vi nguồn kinh phí của đơn vị mình;

c) Các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn: thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Công đoàn và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.

2. Các khoản chi theo định mức kinh tế kỹ thuật của Bộ quản lý chuyên ngành và quy định hiện hành:

a) Chi mua nguyên liệu, vật liệu, năng lượng: căn cứ vào nhiệm vụ và định mức kinh tế kỹ thuật do Bộ quản lý chuyên ngành quy định;

b) Chi thanh toán dịch vụ công cộng;

c) Chi vật tư văn phòng: văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ phục vụ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ;

d) Chi thông tin tuyên truyền;

đ) Chi hội nghị, hội thảo chuyên môn, công tác phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

e) Chi phí thuê mướn: thuê thiết bị thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ không có, thuê lao động trong nước theo hợp đồng và giá thuê theo giá thị trường tại địa điểm, thời điểm thuê lao động;

g) Chi sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ, kiểm định, hiệu chuẩn tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn: thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành;

h) Chi điều tra, thống kê theo quy định tại Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13/02/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê, Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra, thống kê;

i) Chi thực hiện công tác thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí và các thông tư hướng dẫn Nghị định;

k) Các khoản chi phí trực tiếp khác thực hiện nhiệm vụ.

3. Trường hợp nội dung chi chưa có định mức thì tổ chức khoa học và công nghệ cần thuyết minh chi tiết cơ sở xây dựng dự toán kinh phí theo nội dung công việc.

Điều 5. Phân bổ, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ

Việc phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật. Thông tư này hướng dẫn thêm một số nội dung sau:

a) Phân bổ và giao dự toán:

Sau khi được cấp có thẩm quyền giao dự toán ngân sách, các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương, các đơn vị dự toán cấp I tiến hành phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc (trong đó bao gồm cả kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng được phân bổ chi tiết theo từng nhiệm vụ) sau khi có ý kiến thẩm tra của cơ quan tài chính cùng cấp;

b) Sử dụng và quyết toán kinh phí:

Cuối năm các tổ chức khoa học và công nghệ tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng vào quyết toán ngân sách hàng năm của đơn vị theo quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp và các quy định hiện hành.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản và tổ chức khoa học và công nghệ

1. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc thực hiện quy định tại Thông tư này;

b) Phê duyệt danh mục và giao nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng cho tổ chức khoa học và công nghệ theo phương thức của nhiệm vụ khoa học và công nghệ giao trực tiếp và tăng cường thực hiện khoán chi đến sản phẩm (hoặc kết quả) cuối cùng;

c) Nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng đã giao cho tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Xử lý trách nhiệm tập thể và cá nhân đối với trường hợp nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng không được nghiệm thu hoặc nghiệm thu không đạt yêu cầu theo quy định; xem xét không giao nhiệm vụ này cho tổ chức khoa học và công nghệ trong năm tiếp theo;

đ) Chủ trì, phối hợp ban hành hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, làm căn cứ đặt hàng, giao nhiệm vụ;

e) Chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp kiểm tra định kỳ hàng năm tình hình quản lý sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước triển khai thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

2. Trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ

a) Xây dựng danh mục nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản;

b) Bố trí nhân lực trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng đúng chuyên môn, trình độ, bảo đảm hiệu quả thực hiện nhiệm vụ;

c) Xây dựng ban hành, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT/BKHCN-BTC-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập (Nghị định số 115/2005/NĐ-CP) và các quy định tại Thông tư này để áp dụng thống nhất trong tổ chức khoa học và công nghệ, đồng thời gửi cơ quan chủ quản cấp trên để báo cáo và gửi Kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi;

d) Tổ chức khoa học và công nghệ chưa được phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động hoặc Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động theo quy định tại Nghị

định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP phải khẩn trương xây dựng, hoàn chỉnh Đề án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sau ngày 31/12/2015, tổ chức khoa học và công nghệ chưa được phê duyệt Đề án thì không được Nhà nước cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2014 và áp dụng để xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2015 và các năm tiếp theo.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư liên tịch này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **THỨ TRƯỞNG**
Trần Quốc Khánh	**Trương Chí Trung**